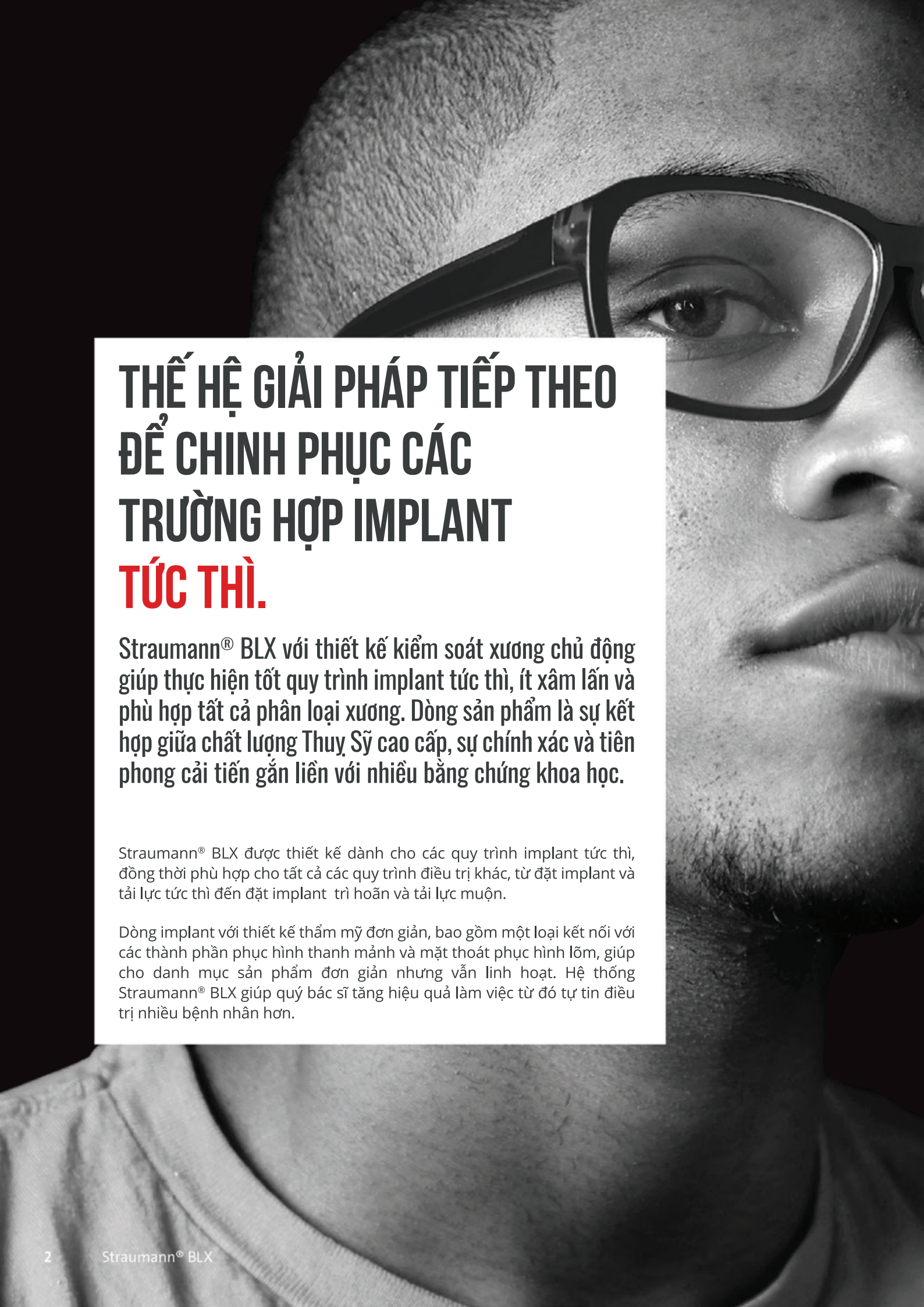


STRAUMANN® **BLX** IMPLANT SYSTEM

Tự tin chinh phục quy trình tức thì.





THỂ HỆ GIẢI PHÁP TIẾP THEO ĐỂ CHỈNH PHỤC CÁC TRƯỜNG HỢP IMPLANT TỨC THÌ.

Straumann® BLX với thiết kế kiểm soát xương chủ động giúp thực hiện tốt quy trình implant tức thì, ít xâm lấn và phù hợp tất cả phân loại xương. Dòng sản phẩm là sự kết hợp giữa chất lượng Thụy Sĩ cao cấp, sự chính xác và tiên phong cải tiến gắn liền với nhiều bằng chứng khoa học.

Straumann® BLX được thiết kế dành cho các quy trình implant tức thì, đồng thời phù hợp cho tất cả các quy trình điều trị khác, từ đặt implant và tải lực tức thì đến đặt implant trì hoãn và tải lực muộn.

Dòng implant với thiết kế thẩm mỹ đơn giản, bao gồm một loại kết nối với các thành phần phục hình thanh mảnh và mặt thoát phục hình lõm, giúp cho danh mục sản phẩm đơn giản nhưng vẫn linh hoạt. Hệ thống Straumann® BLX giúp quý bác sĩ tăng hiệu quả làm việc từ đó tự tin điều trị nhiều bệnh nhân hơn.



KIỂM SOÁT XƯƠNG CHỦ ĐỘNG

Tái phân bố xương quanh implant và kiểm soát lực đặt quá mức để đạt độ ổn định sơ khởi.



THIẾT KẾ THẨM MỸ ĐƠN GIẢN

Đơn giản nhưng linh động, với một loại kết nối và các thành phần phục hình có mặt thoát phục hình lõm.



TỰ TIN TUYỆT ĐỐI

Sự chính xác và chất lượng của sản phẩm Thụy Sĩ với vật liệu Roxolid® và bề mặt SLActive®.

Đối với quy trình implant tức thì, tôi mong muốn sản phẩm giúp tôi yên tâm trong các tình huống lâm sàng cần thiết. Implant Straumann® BLX với vật liệu Roxolid® và bề mặt SLActive® làm tôi tự tin khi điều trị. Implant BLX rất thú vị vì làm phong phú các lựa chọn điều trị khi cân nhắc các sản phẩm của Straumann®. Đây là một điiều mới mẻ của ngành implant nha khoa.

Tiến Sĩ Eirik Salvesen, Stavanger, Na Uy.

ĐIỂM NỔI BẬT CỦA HỆ THỐNG STRAUMANN® BLX

BLX đem lại sự tự tin tuyệt đối cho quý bác sĩ với sự kết hợp của thiết kế chữa răng đặc trưng với vật liệu cao cấp Roxolid® và bề mặt SLActive® với nhiều bằng chứng lâm sàng dài hạn.

1 THIẾT KẾ MỚI

Trụ phục hình bắt vít Straumann® với thiết kế thon gọn và mặt thoát phục hình lõm

- Bảo tồn xương quanh các trụ phục hình bẻ góc
- Tạo nhiều không gian hơn cho mô mềm

2 MŨI KHOAN VELODRILL™

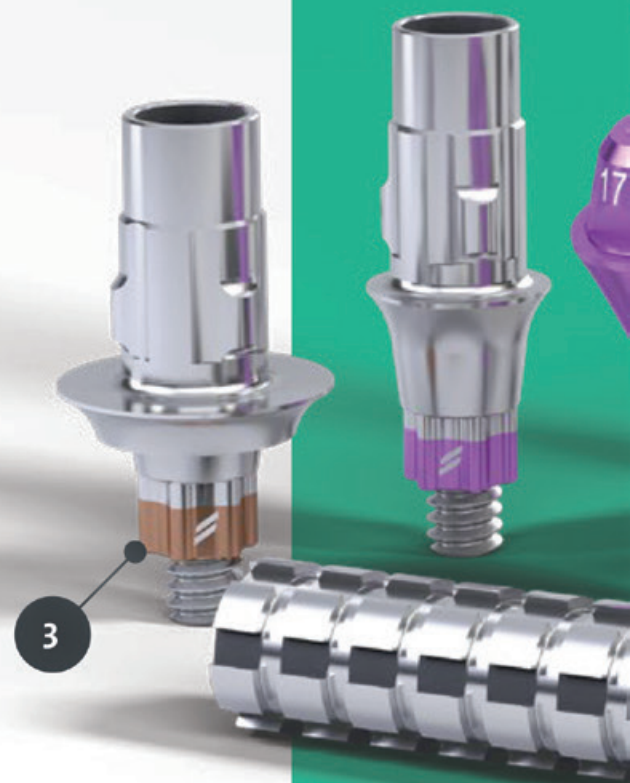
Khoan với nhiệt độ thấp, có thể dùng cho phẫu thuật có hoặc không có máng hướng dẫn

- Đầy đủ mũi khoan cho phẫu thuật máng hướng dẫn toàn bộ, tiết kiệm thời gian điều trị
- Giảm thiểu tạo nhiệt và hạn chế ảnh hưởng các mô xung quanh
- Kiểm soát chiều dài chính xác với nút chặn dừng một lần

3 MẶT THOÁT PHỤC HÌNH KÍCH THƯỚC LỚN

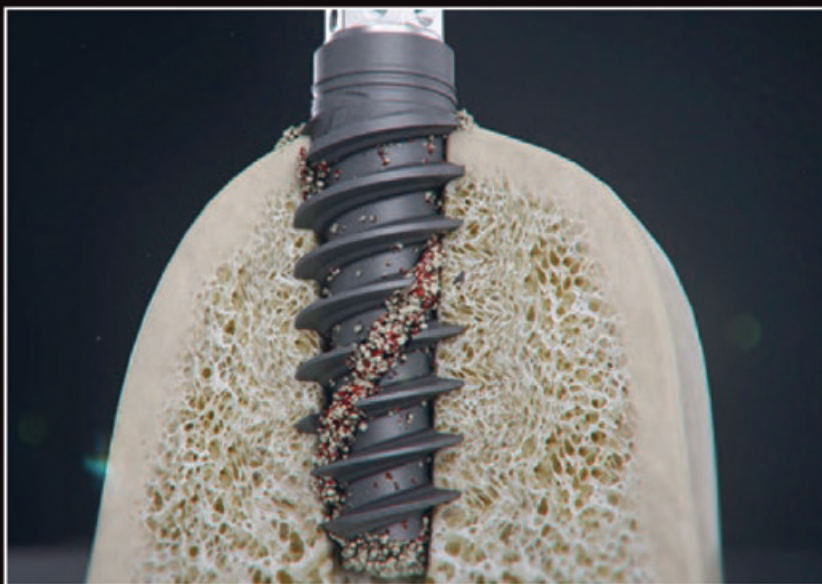
Dùng cho mào vùng răng cối trên implant có bề phục hình rộng

- Linh hoạt lựa chọn implant cho nhiều kích thước phục hình khác nhau
- Dễ dàng tạo hình nướu



KIỂM SOÁT XƯƠNG CHỦ ĐỘNG

Thiết kế implant thông minh nhằm tối ưu độ vững
ổn sơ khởi và phù hợp với quy trình implant tức thì
trên tất cả các phân loại xương.



Kiểm soát xương chủ động quanh implant



1 GIẢM ĐƯỜNG KÍNH CỔ IMPLANT

Thiết kế để giảm bớt lực nén lên xương vùng cổ implant và giúp dễ dàng đặt implant ở vị trí thấp hơn mức mào xương

2 THIẾT KẾ REN ĐA DẠNG

Thiết kế ren mỏng và liên tục giúp dễ dàng đặt implant và tạo độ vững ổn sơ khởi cao

3 ĐẶC ĐIỂM HAI HƯỚNG CẮT

Thiết kế giúp kiểm soát việc cắt về phía trước và cắt lùi ngược, linh hoạt khi đặt implant

4 VUN XƯƠNG CUỘN DỌC THEO CHIỀU DÀI IMPLANT

Tích tụ và nén các mảnh xương, phân bố quanh thân implant

5 THÂN IMPLANT THON GỌN VÀ THUÔN

Phù hợp các trường hợp giới hạn kích thước xương

6 REN SÂU VÙNG CHÓP

Bề mặt neo chặn lớn vùng chóp giúp đạt độ vững ổn tức thì

THIẾT KẾ THẨM MỸ ĐƠN GIẢN

Danh mục sản phẩm đơn giản nhưng linh hoạt, với một loại kết nối duy nhất và các thành phần phục hình với mặt thoát lỗm giúp mang lại thẩm mỹ tự nhiên một cách dễ dàng.

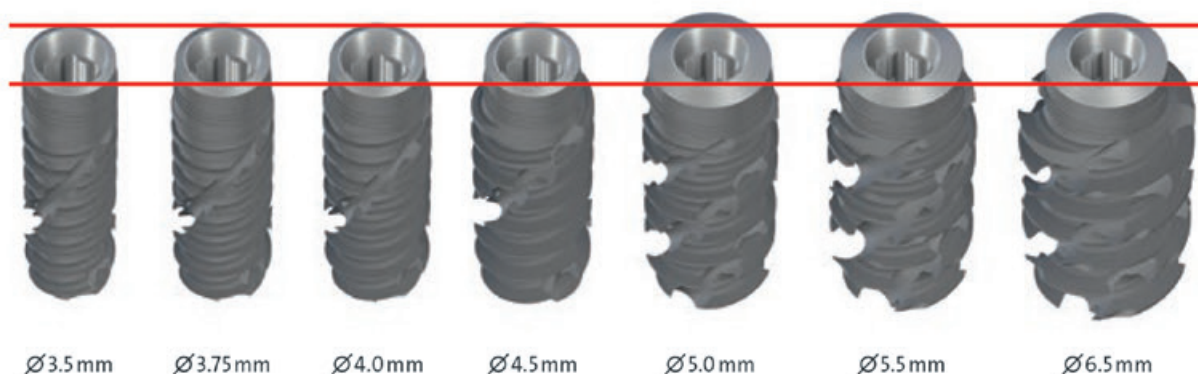
ĐƠN GIẢN VÀ LINH HOẠT

Mặt thoát phục hình nhất quán giúp dễ dàng tạo dạng mô mềm. Có lựa chọn mặt thoát phục hình rộng cho các răng cối lớn trên nền implant có bề phục hình rộng. Nhờ vào thiết kế mới của trụ phục hình bắt vít (SRA), mặt thoát phục hình thon gọn và lỗm giúp bảo tồn mô mềm tối đa.



MỘT LOẠI KẾT NỐI

Một dòng phục hình cho tất cả các đường kính implant giúp đơn giản và hợp lý hoá quy trình làm việc.



Ø3.5 mm

Ø3.75 mm

Ø4.0 mm

Ø4.5 mm

Ø5.0 mm

Ø5.5 mm

Ø6.5 mm



KẾT NỐI TORCFIT™

Kết nối chắc chắn và ổn định ngay cả khi giảm đường kính. Do đó, giảm khả năng xâm nhập của vi khuẩn.

Chỉ vận ốc phục hình được khi trụ phục hình ở đúng vị trí. Vì vậy không cần quá lo lắng kiểm tra độ khít sát trụ phục hình bằng x-ray.



TỰ TIN TUYỆT ĐỐI

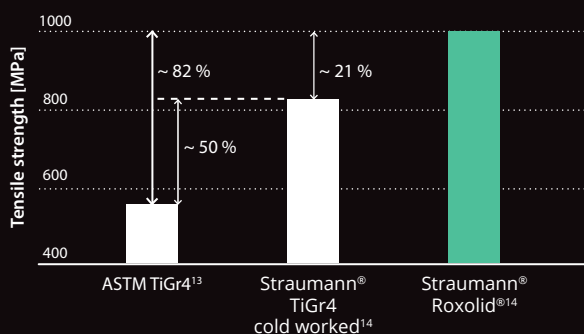
Sự chính xác và chất lượng của sản phẩm Thụy Sĩ cùng với các công nghệ tiên tiến có bằng chứng khoa học dài hạn. Thiết kế cho kết quả chính xác đáng tin cậy.



Roxolid®

Giảm xâm lấn với các kích thước implant nhỏ hơn

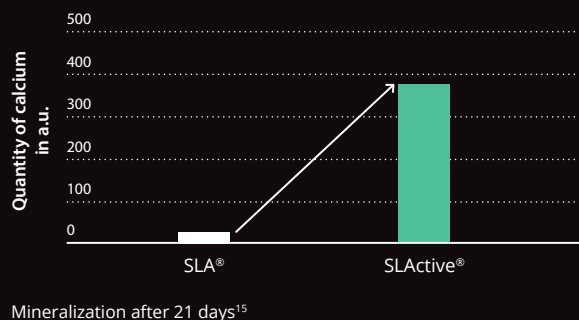
- Bảo tồn mô và các cấu trúc mạch máu xung quanh
- Thêm nhiều lựa chọn điều trị trong các trường hợp giải phẫu phức tạp và khoảng mất răng hẹp



SLActive®

- Giảm thời gian lành thương ban đầu xuống còn 3-4 tuần
- Tỷ lệ implant tải lực tức thì tồn tại sau 10 năm lên đến 98,2%
- Thúc đẩy tái tạo xương ngay cả ở những vị trí bất lợi
- Tỷ lệ implant tồn tại sau năm 5 là 100% ở bệnh nhân đã xạ trị và có mật độ xương yếu

* Thời gian lành thương xác định bởi BIC và độ vững ổn.



CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT SỐ STRAUMANN® CARE®

coDiagnostiX®

- Hơn cả một phần mềm lập kế hoạch cấy ghép, coDiagnostiX® là công cụ thực hành khác biệt
- Giúp lập kế hoạch chính xác và dễ dàng với kết quả tiên lượng tốt từ các ca đơn giản đến phức tạp
- Tích hợp nhiều chức năng: Thiết kế mũi khoan hướng dẫn, tự động xác định ống thần kinh và định vị khoảng cách

CARE® Visual

- Giải pháp phần mềm thiết kế mở
- Tương thích với các máy quét trong miệng, máy quét trong la bê và các loại máy cắt
- Hỗ trợ một loạt các ứng dụng
- Cho phép nhập và xuất các dữ liệu STL cho hệ thống bên thứ ba

STRAUMANN® BIOMATERIALS

Giải pháp tiên tiến cho quy trình implant tức thì:

- **Straumann® XenoGraft**: Vật liệu thay thế xương từ xương bò tự nhiên, có độ ổn định cao
- **Màng Jason®**: Màng sinh học mỏng và dai giúp tạo hàng rào bảo vệ trong thời gian dài, nguồn gốc từ collagen tự nhiên màng ngoài tim heo
- **Mucoderm®**: Màng collagen ổn định và dễ thao tác có nguồn gốc từ da lợn, dùng cho các trường hợp tăng thể tích mô mềm; giúp giảm thiểu tổn thương và tăng thoải mái cho bệnh nhân so với ghép mô tự thân



Danh mục toàn bộ các loại implant - chỉ định đúng loại implant cho từng trường hợp.

	TorcFit™ Connection							
	RB – Regular Base					WB – Wide Base		
	Ø2.9**	Ø3.5	Ø3.75	Ø4.0	Ø4.5	Ø5.0	Ø5.5	Ø6.5
6 mm			•	•	•	•	•	•
8 mm		•	•	•	•	•	•	•
10 mm	•	•	•	•	•	•	•	•
12 mm	•	•	•	•	•	•	•	•
14 mm	•	•	•	•	•	•		
16 mm		•	•	•	•	•		
18 mm		•	•	•	•	•		

All indications from Ø3.75 upwards

** Straumann® BLT SDI

Bộ mũi khoan phẫu thuật Straumann®



STRAUMANN® BLX

TỰ TIN CHINH PHỤC CÁC QUY TRÌNH TỨC THÌ.

- Sự kết hợp tối ưu của thiết kế đột phá và công nghệ bề mặt với vật liệu độ bền cao
- Kết hợp giữa độ bền, đặc tính mau lành thương và ổn định sơ khởi
- Quy trình linh hoạt và đơn giản
- Kết quả tiên lượng tốt giúp tự tin điều trị

REFERENCES

1 Ioannidis A, Gallucci GO, Jung RE, Borzangy S, Hämmerle CH, Benic GI. Titanium-zirconium narrow-diameter versus titanium regulardiameter implants for anterior and premolar single crowns: 3-year results of a randomized controlled clinical study. J Clin Periodontol. 2015 Nov;42(11):1060-70. doi: 10.1111/jcpe.12468. Epub 2015 Nov 14. 2 Al-Nawas B, Domagala P, Fragola G, Freiburger P, Ortiz- Vigón A, Rousseau P, Tondela J. A Prospective Noninterventional Study to Evaluate Survival and Success of Reduced Diameter Implants Made From Titanium-Zirconium Alloy. J Oral Implantol. 2015 Aug;41(4):e118-25. doi: 10.1563/AAID-JOI-D-13-00149. Epub 2014 Mar 25. 3 Altuna P, Lucas-Taulé E, Gargallo-Albiol J, Figueras-Álvarez O, Hernández-Alfaro F, Nart J. Clinical evidence on titanium-zirconium dental implants: a systematic review and meta-analysis. Int J Oral Maxillofac Surg. 2016 Jul;45(7):842-50. doi: 10.1016/j.ijom.2016.01.004. Epub 2016 Feb 3. 4 Raghavendra, S., M.C. Wood, and T.D. Taylor, Early wound healing around endosseous implants: a review of the literature. Int J Oral Maxillofac Implants, 2005. 20(3): p. 425-31. 5 Lang, N.P., et al., Early osseointegration to hydrophilic and hydrophobic implant surfaces in humans. Clin Oral Implants Res. 2011. 22(4): p. 349-56. 6 Oates, T.W., et al., Enhanced implant stability with a chemically modified SLA surface: a randomized pilot study. Int J Oral Maxillofac Implants, 2007. 22(5): p. 755-60. 7 Nicolau, P., et al., 10-year outcomes with immediate and early loaded implants with a chemically modified SLA surface. Quintessence Int. 2019 Jan 25;50(2):p. 114-124. 8 Reis, R., et al., Immediate versus early loading protocols of titanium-zirconium narrow-diameter implants for mandibular overdentures in edentulous patients: 1-year results from a randomized controlled trial. Clin Oral Implants Res. 2019 Oct;30(10):953-961. 9 Eckert, S.E., et al., Immediately Loaded Fixed Full-Arch Implant-Retained Prosthesis: Clinical Analysis When Using a Moderate Insertion Torque. Int J Oral Maxillofac Implants. 2019 May/June;34(3):737-744. 10 Nicolau P, Guerra F, Reis R, Krafft T, Benz K, Jackowski J 10-year results from a randomized controlled multicenter study with immediately and early loaded SLActive implants in posterior jaws. Presented at 25th Annual Scientific Meeting of the European Association of Osseointegration – 29 Sep – 1 Oct 2016, Paris. 11 El Chaar E, Zhang L, Zhou Y, et al. Osseointegration of Superhydrophilic Implants Placed in Defect Grafted Bones. International Journal of Oral & Maxillofacial Implants. Mar/Apr2019, Vol. 34 Issue 2, p443-450 12 Schwarz, F., et al., Bone regeneration in dehiscence-type defects at chemically modified (SLActive®) and conventional SLA® titanium implants: a pilot study in dogs. J Clin.Periodontol. 34.1 (2007): 78-86 13 Nelson, K., Stricker, A., Raguse, J.-D. and Nahles, S. (2016), Rehabilitation of irradiated patients with chemically modified and conventional SLA implants: a clinical clarification. J Oral Rehabil, 43: 871-872. doi:10.1111/joor.12434. 14 Norm ASTM F67 (states min. tensile strength of annealed titanium); data on file for Straumann cold-worked titanium and Roxolid® implants. 15 Maniura K. Laboratory for Materials – Biology Interactions Empa, St. Gallen, Switzerland. Protein and blood adsorption on Ti and TiZr implants as a model for osseointegration. EAO 22nd Annual Scientific Meeting, October 17-19, 2013; Dublin.



490.448/en/C/00 01/23

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trụ sở chính - TP.HCM

- Tầng 7, Tòa nhà Charmington La Pointe, 181 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, TP.HCM
- ĐT: 0283 8636 345 - Email: info@im8.com.vn
- ĐT: 0949 967 909 (Mr. Thiện)

Văn phòng Hà Nội

- Tầng 7, Tòa nhà Khâm Thiên, 195 Khâm Thiên, P.Thổ Quan, Q. Đống Đa, Hà Nội
- ĐT: 0246 2923 604
- ĐT: 0349 586 838 (Mr. Hùng)

Văn phòng Đà Nẵng

- Tầng 3, Tòa nhà Đường Việt, 30 Nguyễn Hữu Thọ, P.Hòa Thuận, Q.Nam Hải Châu, Đà Nẵng
- ĐT: 0236 6567 575



FACEBOOK STRAUMANN